

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2020/HNGĐ-ST

Ngày 12-6-2020

V/v Ly hôn, nuôi con chung giữa
chị Ng và anh Th”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Thanh Tùng;

Ông Nguyễn Ngọc Phán.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sinh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu.

Ngày 12 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cù Thị Ng, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Xóm Đỗ Đăng, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Xóm Đỗ Đăng, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định.

Người có quyền lợi liên quan: Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam.

Địa chỉ: Số 2 đường Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, do bà bà Lê Thị S - Phó Giám đốc Agribank Chi nhánh Cồn - Nam Định, đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền ngày 11-6-2020).

(chị Ng, anh Th, bà S xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 02 năm 2020 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Cù Thị Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Cù Thị Ng và anh Nguyễn Văn Th đăng ký kết hôn ngày 25 tháng 12 năm 2008 tại UBND xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định. Hai bên tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng mẹ đẻ anh Th khoảng 4 năm, thì làm nhà ra ở riêng. Quá trình chung sống, do tính

tình và quan điểm sống khác nhau nên chị Ng và anh Th thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, gia đình và hàng xóm đã nhiều lần hoà giải nhưng vợ chồng vẫn không khắc phục được. Từ đầu tháng 01 năm 2020 chị Ng đã về nhà bố mẹ đẻ ở, hai người đã sống ly thân từ đó đến nay. Đến nay, chị Ng nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với anh Th được nên đề nghị Toà án cho ly hôn anh Th.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Duy Ph sinh ngày 16/10/2009 và cháu Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 24/11/2013. Hiện nay, cháu H đang ở với chị Ng còn cháu Ph đang ở với anh Th. Khi ly hôn chị Ng và anh Th thoả thuận chị Ng nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H còn anh Th nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Ph, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung và công nợ: Chị Ng và anh Th có một thửa đất, diện tích 269m² tại thửa số 632 tờ bản đồ số 16 bản đồ địa chính xã Hải T, đã được cấp giấy CNQSDĐ đứng tên hai vợ chồng, trên đất có một ngôi nhà mái bằng và một số công trình xây dựng khác. Vợ chồng có vay của Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam Chi nhánh Cần - Nam Định 100.000.000đ. Chị Ng và anh Th tự thỏa thuận phân chia tài sản và nghĩa vụ trả nợ, đề nghị Toà án ghi nhận sự thỏa thuận của vợ chồng, cụ thể: Anh Th sở hữu, sử dụng toàn bộ tài sản chung của vợ chồng gồm quyền sử dụng thửa đất có diện tích 269m² tại thửa số 632 tờ bản đồ số 16 bản đồ địa chính xã Hải T, trên đất có một ngôi nhà mái bằng; một số công trình xây dựng và tài sản khác nhưng có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam Chi nhánh Cần - Nam Định số tiền 100.000.000đ tiền gốc và tiền lãi cho đến khi trả hết nợ.

Tại bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án anh Nguyễn Văn Th trình bày: Anh Th và chị Ng có quá trình tìm hiểu, kết hôn, chung sống và thời gian vợ chồng sống ly thân như chị Ng đã trình bày. Vợ chồng chung sống đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn cãi chửi nhau. Nguyên nhân xuất phát từ những việc rất nhỏ nhặt, một số lần anh Th đi làm xa về có góp ý nhắc nhở chị Ng quan tâm đến con cái, gia đình và ít giao lưu bạn bè thì hai vợ chồng xảy ra bất đồng quan điểm, chị Ng không nhận thức vấn đề và không sửa đổi. Nay chị Ng làm đơn xin ly hôn, anh Th không nhất trí vì theo anh Th, mâu thuẫn vợ chồng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ, con cái cần có bố mẹ; hơn nữa anh Th và chị Ng là người Công giáo. Vì vậy, anh Th đề nghị Toà án hoà giải để vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Duy Ph sinh ngày 16/10/2009 và cháu Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 24/11/2013. Nếu phải ly hôn anh Th nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Ph còn cháu H sẽ do chị Ng nuôi dưỡng, chăm sóc, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung và công nợ: Nếu ly hôn, anh Th và chị Ng đã tự thỏa thuận thống nhất phân chia tài sản và công nợ như chị Ng đã trình bày và đề nghị Toà án ghi nhận sự thỏa thuận của vợ chồng.

Người có quyền lợi liên quan là Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam do bà Lê Thị S là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Anh Nguyễn Văn Th, chị Cù Thị Ng có vay vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh Cần Nam Định theo hợp đồng tín dụng số 3209-LAV-201902620 ngày 24/5/2019. Nội dung cho vay 100.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày 25/5/2019 đến ngày trả nợ cuối cùng là 16/5/2022, lãi suất tại thời điểm ký hợp đồng 12,5%/năm, mục đích vay đầu tư trồng cây cảnh; chăn nuôi; sản xuất nông nghiệp; nhu cầu đời sống hộ nông nghiệp. Hình thức vay tín chấp nhưng anh Th, chị Ng giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của vợ chồng cho Ngân hàng giữ. Ngân hàng đã giải ngân toàn bộ số tiền vay ngày 24-5-2019. Tính đến nay, anh Th, chị Ng đã trả nợ gốc được 30.000.000 đồng và lãi đã thanh toán đến hết ngày 18-5-2020. Nay Ngân hàng yêu cầu anh Th, chị Ng phải trả số nợ gốc còn lại là 70.000.0000 đồng và trả lãi tính từ ngày 19-5-2020 đến khi thanh lý hợp đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Cù Thị Ng, anh Nguyễn Văn Th, và bà Lê Thị Sen là đại diện hợp pháp của người có quyền lợi liên quan có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt chị Ng, anh Th và bà Sen theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cù Thị Ng và anh Nguyễn Văn Th kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã Hải T, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định ngày 25-12-2008. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Ng và anh Th là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình và quan điểm sống khác nhau, anh Th đi làm xa về có nhắc nhở chị Ng quan tâm đến gia đình và con cái và ít giao lưu bạn bè thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn bất đồng quan điểm và cãi chửi nhau. Mặc dù gia đình và làng xóm nhiều lần hoà giải nhưng vợ chồng vẫn không khắc phục được. Do không thể chung sống được nên chị Ng đã về nhà bố mẹ đẻ để ở, vợ chồng sống ly thân từ đầu tháng 01-2020. Đến nay, chị Ng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn anh Th.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Cù Thị Ng đối với anh Nguyễn Văn Th, qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ Hội đồng xét xử nhận định: Trong quá trình chung sống giữa chị Ng và anh Th đã phát sinh mâu thuẫn, chị Ng đã về nhà bố mẹ đẻ để ở, vợ chồng đã sống ly thân. anh Th thừa nhận giữa anh và chị Ng đã phát sinh mâu thuẫn và hai người đã sống ly thân nhưng vì con cái cần có bố mẹ hơn nữa anh Th và chị Ng là người Công giáo không được ly hôn nên anh Th không nhất trí ly hôn, đề nghị Toà án hoà giải để vợ chồng đoàn tụ. Toà án đã tiến hành hoà giải cũng như dành thời gian cho anh Th hoà giải với chị Ng để vợ chồng tiếp tục chung sống nhưng đến nay, anh Th cũng không đưa ra được biện pháp nào để vợ chồng về đoàn tụ. Chị Ng vẫn giữ ý kiến xin ly hôn. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị Ng và anh Th đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ng, cho chị Cù Thị Ng

được ly hôn anh Nguyễn Văn Th là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Ng và anh Th có hai con chung là cháu Nguyễn Duy Ph sinh ngày 16/10/2009 và cháu Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 24/11/2013. Anh Th và chị Ng đã thoả thuận khi ly hôn chị Ng nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Hiệp còn anh Th nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phương, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Tại biên bản lấy lời khai cháu Ph, cháu Ph cũng có nguyện vọng ở với anh Th. Xét sự thoả thuận của chị Ng và anh Th là tự nguyện và không trái pháp luật, đảm bảo quyền lợi của các con. Do vậy, cần công nhận sự thoả thuận của chị Ng và anh Th về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Vợ chồng có quyền sử dụng thửa đất số 632 tờ bản đồ số 16 bản đồ địa chính xã Hải T diện tích 269m², được cấp giấy CNQSDĐ mang tên anh Th, chị Ng; một ngôi nhà mái bằng xây dựng trên thửa đất nói trên cùng một số công trình xây dựng và tài sản khác; hiện nay vợ chồng còn nợ Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam Chi nhánh Cần - Nam Định số tiền 70.000.000đ. Chị Ng và anh Th đã tự thoả thuận và đề nghị Toà án nghị nhận cụ thể: Anh Th sở hữu, sử dụng toàn bộ tài sản chung của vợ chồng là quyền sử dụng thửa đất 269m² tại thửa số 632 tờ bản đồ số 16 bản đồ địa chính xã Hải T, đất đã được cấp giấy CNQSDĐ mang tên anh Th, chị Ng; một ngôi nhà mái bằng và công trình xây dựng khác, xây dựng trên thửa đất nói trên cùng một số tài sản khác, anh Th sẽ có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam Chi nhánh Cần - Nam Định số tiền gốc còn lại là 70.000.000đ và tiền lãi cho đến khi trả hết nợ.

Đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan yêu cầu anh Th, chị Ng phải trả số nợ gốc còn lại là 70.000.0000 đồng và trả nợ lãi tính từ ngày 19-5-2020 đến khi thanh lý hợp đồng.

Xét việc thoả thuận của chị Ng và anh Th về tài sản chung và công nợ là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội; do anh Th được sử dụng đất của vợ chồng và sở hữu nhà cũng như toàn bộ tài sản chung của vợ chồng nên giao cho anh Th chịu trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam, Chi nhánh Cần - Nam Định nên Hội đồng xét xử xét thấy cần ghi nhận sự tự thoả thuận về phân chia tài sản và nghĩa vụ trả nợ của vợ chồng khi ly hôn là phù hợp pháp luật.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Cù Thị Ng phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Chị Ng, anh Th tự thoả thuận phân chia tài sản nên không phải chịu án phí chia tài sản.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 khoản 1 Điều 59; khoản 1 Điều 60 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Cù Thị Ng và anh Nguyễn Văn Th.

2. Về nuôi con chung: Ghi nhận sự tự thỏa thuận của chị Ng và anh Th về việc nuôi con chung, giao chị Cù Thị Ng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 24/11/2013, giao anh Nguyễn Văn Th nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Duy Ph sinh ngày 16/10/2009 đến tuổi thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản riêng để tự nuôi mình. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Ghi nhận sự tự thỏa thuận của chị Ng và anh Th về tài sản chung cụ thể: Anh Nguyễn Văn Th sử dụng toàn bộ tài sản chung của vợ chồng là quyền sử dụng thửa đất 269m² (trong đó ONT 120 m², LNK 69 m², TSN 80 m²) tại thửa số 632 tờ bản đồ số 16 bản đồ địa chính xã Hải T, đất đã được cấp giấy CNQSDĐ số BG 540482 mang tên anh Th và chị Ng và sở hữu một ngôi nhà mái bằng xây dựng trên thửa đất nói trên cùng một số tài sản khác. Anh Nguyễn Văn Th có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam Chi nhánh Cần - Nam Định số tiền gốc còn lại là 70.000.000đ và tiền lãi cho đến khi thanh lý hợp đồng theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 3209-LAV-201902620 ngày 24/5/2019.

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Văn Th 01 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 540482, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CH00362 cấp ngày 23/3/2012 ghi tên anh Nguyễn Văn Th, chị Cù Thị Ng sau khi anh Nguyễn Văn Th thanh toán xong nợ.

Anh Nguyễn Văn Th có trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất được giao sử dụng theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 3209-LAV-201902620 ngày 24/5/2019.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Cù Thị Ng phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0001989 ngày 17-02-

2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu; chị Cù Thị Ng đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Cấp cho đương sự: (2 bản);
- TAND tỉnh Nam Định: (1 bản);
- VKSND tỉnh+huyện: (2 bản);
- Chi cục THADS huyện: (1 bản);
- UBND xã Hải T: (1 bản);
- Lưu hồ sơ: (1 bản);
- Lưu văn phòng: (1 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Văn Ái